

và mình ước phòng thủ Trung Đông, đọc theo bức màn sắt số viết.

Viên thiếu úy chạy vòng một hồi rồi tắt máy bên cạnh một chiếc Falcon kiểu mới sơn đen dầu ngoài phi trường Từ trên xe Falcon bước xuống một thanh niên cao lớn mà tôi đoán biết là viên đại tá phó tư lệnh.

Y chờ cho viên thiếu úy lái xe lộn lại vào căn cứ rồi mới chia tay bắt, giọng thân mật :

— Tôi là bạn của đại tá Pit. Hân hạnh được biết ông.

Y rút thuốc Sa'em mời tôi :

— Tôi cũng hút Salem như ông Song lại uống huyết.ky rất kém. Đại tá Pit nói là ông uống bao nhiêu cũng không say, càng uống càng tỉnh ra nữa nên tôi để sẵn trong thùng xe một két huyết.ky thượng hạng.

— Ông cũng là nhân viên C.I.A. ?

-- Trước kia, tôi là đại diện C.I.A. tại vùng này. Nhưng bây giờ thì không. Tôi chán cái nghề điệp báo một cách kinh khủng. Vì tôi có vợ, lại có con. Người vợ thứ nhất đã bỏ tôi đi theo gã đàn ông khác vì quanh năm suốt tháng tôi phải sống xa nhà. Bây giờ là người vợ thứ hai. Vợ tôi dọa ly dị nếu tôi tiếp tục đeo bông công tác gián điệp, nên tôi phải xin rút khỏi C.I.A. để trở về quân đội. Thú thật với ông nếu vợ tôi không mè nheo tôi cũng phải

bỏ nghề vì thần kinh tôi đã bị căng thẳng quá độ tôi có thể loạn trí bất cứ lúc nào. Tôi lấy làm lạ tại sao ông hoạt động thường trực như vậy mà vẫn không loạn trí.

— Ông tập uống huyết.ky đi. Trong rượu huyết.ky có một chất làm nhân viên gián điệp giữ được quân bình thần kinh hệ.

— Tôi không tin. Y sĩ nói là uống rượu sẽ đau gan. Hàng năm trên thế giới có hàng vạn dân nhập chết về đau gan.

— Vậy ông hãy yêu thật nhiều.

— Chịu thôi. Tôi có mấy ông bạn mới hơn ba chục tuổi mà đầu đã bạc phơ như ông cụ ngũ tuần. Đàn bà là món làm đàn ông chóng già, và chóng chết nhất.

Viên đại tá cười. Tôi cũng cười theo. Tuy nhiên y cười thành thật. Tôi có cảm tưởng là tình báo Tây Đức và Trung ương Tình báo C.I.A đang gài bẫy tôi. Tại sao đại tá Pit lại nói cho viên đại tá này biết về tôi ? Đại tá Pit không phải là hạng người bỏ bô cái miệng. Từ phi ông Sĩ-mit cho phép hẳn bỏ bô cho thiên hạ biết.

Khi ấy tôi muốn nói thẳng vào mặt viên đại tá hiểu rằng tôi cũng chán ngấy hơn y nữa. Sở dĩ tôi vẫn phải đeo mang nghề gián điệp bạc bẽo, lặt lọng và bản thủ này là vì ông Hoàng cần tiền.

Đường từ phi trường về trung tâm thị trấn dài

độ 12 cây số, cũng ngoằn ngoèo như khúc đường gần Tân sơn nhất. Nhưng lại khác Tân sơn nhất vì nó gồm hai con đường song song. Trời tối mà xe cộ chạy rất ít.

Viên đại tá phó tư lệnh lái đến ngoại ô thành phố thì cho xe chạy chậm lại trước khi tạt vào bên lề. Y vẫn đề máy nổ, quay sang nói với tôi :

— Tôi chỉ có nhiệm vụ đưa ông đến đây. Trong giây lát ông sẽ gặp người khác.

Từ khi bắt tay vào việc, tôi đã nghe nhiều lần cái điệp khúc cũ rích này. Kira chỉ có nhiệm vụ thử năng lực tôi bên triền núi Hy mã Lạp Sơn. Gã nhân viên C.I.A. chỉ có nhiệm vụ đưa tôi từ phi trường Nữu ước về nhà người đẹp Lolô. Đại tá Pit chỉ có nhiệm vụ tiễn tôi ra phi cơ. Viên trung tá Mỹ chỉ có nhiệm vụ mời tôi xuống thang phi cơ, đặt chân lên nền bê-tông. Viên thiếu úy Mỹ chỉ có nhiệm vụ lái xe cho tôi uống huyết-ky và gặp đại tá phó tư lệnh và đại tá phó tư lệnh cũng chỉ có nhiệm vụ đưa tôi đến ngoại ô Adana. Người ta cố tình gây ra những sự phiền phức ấy để làm gì ?

Tại sao không giản dị hóa bằng cách dán mặt khẩu cho tôi tiếp xúc với Kira tại Mạc tư Khoa, khỏi phải cất công đến tận núi Hy mã ? Tại sao họ không để đại tá Pit đón tôi ở Nữu ước, đưa tôi về phòng Lolô, chờ lái tôi ra phi trường rồi họ tiễn tôi đến Adana ? Dĩ nhiên, điệp báo là hàng trăm,

hàng ngàn sự phiền phức, lẽ ra đi thẳng người ta lại theo đường vòng, chẳng hạn từ Tân sơn nhất về trụ sở của ông Hoàng gần bờ sông Sài gòn, nhân viên từ nước ngoài trở về không được dùng đường thẳng Công Lý - Lê Lợi - Nguyễn Huệ mà là Phú Thọ-Chợ Lớn - Trần Hưng Đạo hoặc Phú Nhuận Hai Bà Trưng hoặc Gia Định-Xa lộ. Nhưng ông Hoàng bắt nhân viên dưới quyền phải đi vòng là để bảo vệ an ninh trong trường hợp bị đối phương theo dõi, còn trong hoàn cảnh tôi thì «vòng vo Tam quốc» lại nguy hiểm vì càng gặp nhiều người tôi càng dễ bị lộ.

Trước chiếc Falcon độ 20 thướt có hai ngọn đèn đỏ vừa sáng lên rồi tắt. Rồi sáng lên một lần nữa. Thì ra một chiếc xe hơi lớn đã đợi sẵn và tài xế vừa mở đèn hậu để báo hiệu. Viên trung tá cựu nhân viên C.I.A. bắt tay, vồn vã :

— Chuyển về, nếu được đáp xuống Adana, ông nhớ tạt qua tôi chơi nhé ! Vợ tôi ở lại Mỹ, không qua đây, nên tôi có thể tiếp rước ông theo kiểu đàn ông chưa vợ. Đàn bà Thổ khẩu khinh và ngoan ngoãn lắm, ông biết chứ ?

Tôi li nhí cảm ơn rồi nhẩy xuống. Y dặn với theo :

— Tôi không phải trao mặt khẩu cho ông nên tôi có cảm tưởng là người ông sắp gặp đã quen mặt ông. Thôi, chào ông nhé !

Y quay đầu xe, phóng ngược về căn cứ Adana. Tôi xách cái va-li mỏng lét, một tay thọc túi quần,

ung dung tiến tới xe hơi phía trước. Mỗi lần xuất ngoại tôi có thói quen mang theo rất ít quần áo. Thiếu đến đâu tôi mua sắm đến đó. Dùng xong tôi lại vứt bỏ ở khách sạn, trở về một mình với cái cạt-táp nhỏ xíu. Chuyển đi này, tôi lại hạn chế tối đa, không phải vì lười biếng mà vì bà Corin đã yêu cầu. Không hiểu sao trên con đường nhựa vắng tanh dưới trời tối này tôi lại có linh tính là sắp tái ngộ bà Corin, đặc phái viên của Tỉnh báo liên bang Tây Đức.

Tôi không ngạc nhiên khi thấy một cái rờ-mọt hạng trung do chiếc Fiat 1500 L kéo. Từ ít lâu nay, các cuộc tiếp xúc gián điệp thường diễn ra trong xe rờ-mọt vì loại xe này có đầy đủ dụng cụ nghề nghiệp và tiện nghi sinh hoạt không kém văn phòng.

Chiếc rờ-mọt này do công ty Elnach ở Milan chế tạo, mang cái tên thi vị là Pò-ke, bên trong khá rộng rãi tuy chỉ nặng 635 kí. Năm 1 mãi lại, tôi cũng có thể biết rõ cách trang trí, một phòng ăn kèm phòng khách có bàn và ghế nệm, một phòng bếp đủ tủ ga, tủ lạnh, tủ đông để chứa đồ ăn, tủ rửa bát đĩa, tủ hong khô quần áo, một phòng tắm cần gạch men sang trọng có nước lạnh, nước nóng, và sau cùng là một phòng ngủ có giường gấp, nệm 10 phân, đủ nằm hai người.

Tôi vốn khoái loại rờ-mọt Pò-ke vì nó có thể chạy nhanh, leo dốc, thắng điện rất ăn, ống nhòm

lại êm giá tiền lại phải chăng. Cái rờ-mọt đang đứng sừng sững trước mặt còn làm tôi khoái hơn nữa nhờ được gắn máy điều hòa khí hậu, trời nóng hoặc trời lạnh chỉ cần bấm nút là không khí trong xe trở nên mát hoặc ấm.

Linh tính của tôi không đến nỗi xa rời thực tế vì người mở cửa rờ-mọt đón tôi là bà Corin. Bà mỉm cười chào nhưng không nói thành tiếng, tôi cũng mỉm cười lặng lẽ chào bà.

Bà mời tôi trèo vào phòng ngủ ở cuối rờ-mọt. Tôi không nhìn được bên trong chiếc Fiat 1500 L ở đằng trước nhưng đoán chắc là có người, ngoài tài xế ra còn ít nhất một người khác nữa.

Phòng ngủ trong rờ-mọt đã được biến thành phòng làm việc, cái giường lớn được dựng lên, giấu sau tấm rèm nhung đỏ. Có một cái bàn nhỏ trên đặt điện thoại và một số dụng cụ thi thanh; phát tuyến và phiên dịch mật điện. Đối diện cái bàn nhỏ là cái ghế xô-pha êm ái gắn vào vách sắt của rờ-mọt.

Bà Corin nhìn đồng hồ báo thức trên bàn rồi nói:

— Người mà ông đợi lốt đang ngụ tại khách sạn Metropole trong thị trấn. Tên hã là Béra, công dân Libăng.

Tôi nhắc lại lời đã nói với đại tá Pit tại Nữ ược:

— Xin thưa bà rõ là tôi không biết nói tiếng

và cũng không quen với nước Li-băng.

— Điều này không quan trọng. Người trí thức Li-băng hường nói tiếng Pháp. Và lại, tôi hy vọng là ông chẳng phải nói một tiếng Li-băng nào cả ở Mạc tư khoa. Chúng tôi bố trí cho ông đến Liên Xô vào ngày cuối tuần. Ông sẽ không tiếp xúc với tòa đại sứ Li-băng. Đến khi họ nghe nói đến ông thì ông đã rời Mạc tư khoa.

— Thưa bà, nếu tôi không lầm số dĩ tình báo nước bà chọn Bêra vì hiện nay Liên Xô ra sức o hể các công dân Li-băng quen lớn nhà cầm quyền nước này...

— Ông không lầm chút nào. Trước đây, chúng tôi định dùng lối công dân Cuba nhưng nhận thấy đại sứ Cuba có vẻ hực hạc với một số viên chức KGB về chuyện riêng nên phải đổi ý kiến. Vụ tranh chấp ở Trung đông giữa khối quốc gia Á-rập và Do Thái có thể bùng nổ thành chiến tranh võ trang với sự xuất hiện của các tổ chức du kích Pa-lét-tin chống Do thái đã mang lại cho chúng tôi một cơ hội mới. Ông hẳn biết tin Al-Fatah, tổ chức du kích chiến Pa-lét-tin lớn nhất, đụng độ với quân đội Li-băng ? Al-Fatah muốn dùng nước này làm bàn đạp để tấn công Do thái song bị cản trở nên súng đã nổ. Cuộc thương thuyết đang diễn ra giữa đại diện phe du kích và chính phủ Li-băng. Chính phủ Li-băng bị lâm vào thế trên đe dưới búa : nếu không cho du kích mượn đường thì du

kích sẽ đánh phá, nhưng nếu bắt tay du kích thì lại bị Do thái trả đũa. Vừa rồi, tướng Bustani, đại diện Li-băng đã gặp Arafat, lãnh tụ phe du kích, để tiến hành cuộc điều đình. Liên-xô không nắm được các tướng lãnh Li-băng, mặt khác, lại không thể giúp đỡ du kích ALFatah một cách quá lộ liễu ; vì vậy, họ mới gia tăng nỗ lực chinh phục cảm tình của nhà cầm quyền Li-băng.

Ông đã thấy chưa ? Bêra là một trong những người có liên hệ mật thiết và có ảnh hưởng mạnh mẽ với giới tướng lãnh Li-băng. Hẳn chỉ là một thương gia nên không bị đề ý. Bêra được mời sang Mạc tư khoa để nghiên cứu việc xuất nhập cảng.

— Hơi rầy rà... vì thưa bà, bộ Ngoại thương xô viết đã quen mặt tôi, khách sạn Metropole ở Mạc tư khoa cũng quen mặt tôi. Tôi mời đến đó năm ngoài, và làm nhiều chuyện kinh thiên động địa... Tôi sợ là họ bắt tôi ngay tại phi trường. Xin bà hiểu giùm là tôi không sợ chết, mà chỉ sợ công việc thất bại trước khi khởi đầu.

— Chúng tôi đã nghĩ đến chuyện ấy trước khi mời ông. Nhà cầm quyền xô viết qua trung gian tòa đại sứ tại Li-băng ngó ý đón tiếp Bêra một cách long trọng song Bêra đã từ chối. Hẳn đặt điều kiện là có được du hành kin đảo và thoải mái hẳn mới chịu sang Mạc tư khoa. Hẳn bằng lòng gặp gỡ viên chức Nga để bàn việc móc nối các tướng

lãnh Li-băng nhưng lại nhấn mạnh là hẳn chỉ bằng lòng gặp gỡ sau khi đi thăm Leningorát và Hắc Hải trở về. Hẳn dự định lưu lại Mạc tư khoa một tuần trước khi đi Leningorát. Như vậy nghĩa là ông có một tuần lễ để hoàn thành công tác. Nhưng tôi không tin ông cần một thời gian quá dài như vậy. Vì càng dài càng dễ lộn. Vả lại, giờ này Lólô đã đến nơi, và đang sửa soạn các thủ tục để được tái ngộ bác sĩ Faben.

— Tôi đến Mạc tư khoa bằng cách nào ?

— Bằng phi cơ thương mại kiểu nhỏ từ đây đến Adét-bê-zan. Rồi từ đó thẳng tới Mạc tư khoa bằng phi cơ phản lực số viết. Về những vấn đề liên quan đến việc giải cứu Faben, ông sẽ liên lạc sau với Kira. Tôi gặp ông hôm nay là để hướng dẫn ông loại trừ Bêra và đội lột hẳn để lên phi trường. Ông đã đến Adana tất biết lữ quán Metropole.

Đĩ nhiên, Đến Adana mà không biết lữ quán Metropole thì cũng như đến Sài gòn mà không biết Caravelle vậy. Tôi không quá quen lữ quán Metropole của Adana như lữ quán Metropole của Mạc tư Khoa nhưng ít ra cũng quen cách dúi tiền cho bồi và hé cửa ban đêm để đón giai nhân Thổ «nhảy dù».

Tôi gật đầu. Bà Côrin tiếp :

— Trong vòng 30 phút nữa, một tặc xi riêng

sẽ đến chỗ Bêra rời khách sạn. Ông..

Tôi ngắt lời :

— Xin lỗi bà, tôi có điều này cần hỏi. Tôi giống Bêra độ bao nhiêu phần trăm ?

— Nhìn chung, chừng 50 phần trăm. Ông cao hơn Bêra 4 phân, cân cũng nặng hơn nhưng lối đi đứng rất giống. Quan trọng là lối đi đứng, nên không đáng lo. Về diện mạo, ông không giống lắm, song ông sẽ đeo kiếng đen, đội mũ phớt vành to và mặc ba-bờ-suy kéo cao cổ áo.

— Còn vấn đề thông hành ?

— Chúng tôi đã làm sẵn cho ông. Thông hành chính hiệu do công an Li-băng cung cấp.

Bà Côrin lại nhìn đồng hồ. Có tiếng động cơ nổ ròn. Rờ-một từ từ chuyển bánh. Bà Côrin nói :

— Tôi sẽ đưa ông đến gần khách sạn. Ông sẽ ngồi chờ Bêra.

— Từ khách sạn ra ?

— Không. Cách khách sạn một trăm thước có một tiệm ăn Thổ. Giờ nay Bêra đang ăn với một người đẹp.

— Con mồi của bà ?

— Vâng, người đàn bà này là nhân viên dưới quyền tôi. Ngay sau khi Bêra đến Adana nàng đã chài được hẳn. Nàng sẽ lừa hẳn treo lên tắc-xi do ông lái. Rờ-một của tôi chạy trước, ông sẽ theo sau. Khi nào rờ-một đậu lại ông sẽ đánh cho Bêra

mê man. Sau đó, ông để mặc Bêra cho chúng tôi xử trí.

Rồi một đã vào đến trung tâm thị trấn. Adana là một thành phố gần 300.000 dân, đa số là tín đồ Hồi giáo. Làn gió cách mạng sau thế chiến đã canh tân nếp sống của người Thổ nên thỉnh thoảng tôi mới gặp đàn bà che mạng. Dàng đi của họ mềm mại và hút cuốn như đạo nào tôi dừng chân ở Adana. Tôi định ninh được lưu lại một đêm, hoặc ít ra là vài ba giờ để hẹn hò với phái yếu bản xứ mà tôi vẫn có cảm tình thâm thiết. Tôi không ngờ bà Côrin lại bắt tôi đi ngay.

Rồi một đậu lại. Bà Côrin kéo rèm che phía sau chỉ chiếc tắc xi Rô-nô 4 ngựa năm ngoan ngoãn nằm sát lề dưới bóng cây um tùm. Ánh đèn của tiệm ăn chỉ chiếu ra đến nửa vỉa hè, bóng cây và xe tắc xi chìm trong cảnh nửa tối, nửa sáng. Bà Côrin nói :

— Ông cứ hoạt động tự do, cảnh sát Thổ ít khi quan tâm đến ngoại kiều. Tôi sẽ theo dõi việc ông làm tại Mạc tư Khoa qua trung gian của Kira. Và tôi sẽ chờ ông ở Tây Bà Linh.

— Nếu tôi còn sống...

— Tôi không nói dối ông và ông cũng đã biết rằng công tác này rất nguy hiểm, đi đã khó, mà về còn khó hơn nữa. Nếu không khó lắm thì có lẽ chúng tôi không với đến ông. Vì vậy, ông nên lấy

làm hãnh diện, không những hãnh diện cho riêng ông mà còn hãnh diện cả cho nước ông nữa. Chúng tôi đã bàn luận kỹ càng và mang cho óc điện tử I.B.M. tính toán. Căn cứ vào thành tích của ông từ trước đến nay, máy I.B.M. đã kết luận theo phép tính xác-xuất (1) rằng ông có 80% hy vọng trở về. Phạm trong nghề này, nhiều khi hy vọng chỉ có 5 hoặc 10% mà người ta còn làm, huống hồ ông có những 80%.

Tôi bước xuống đường, Rô-met chạy thêm một quãng nữa rồi tạt vào lề. Cửa tắc-xi không đóng, tôi ung dung trèo lên, chìa khóa công-tắc đã treo tòng teng ở đê-ma-rơ. Ngồi sau vô-lăng tôi quan sát tiệm ăn. Bảng hiệu chữ Ả-rập ngòeng ngoèo như con giun, tôi phải đọc hồi lâu mới hiểu được nghĩa. Tên tiệm ăn này là «pá-ti-ma», trong tiếng Thổ nghĩa là «thịt bò hầm ớt đỏ và phơi khô». Thịt bò pátima khá ngon, có lẽ còn ngon hơn thịt bò khô của các chú con Trời ở Sài Gòn nữa.

Tôi rệu nước miếng vì mùi thịt nướng thơm phứe. Dân Thổ chuyên ăn thịt cừu ; thịt cừu nấu nước có vị gầy gầy nhưng thịt cừu nướng chắt thì ngon tuyệt. Cái ngon của nó ngang với cái ngon của «nai đồng quê» mặc dầu khi ăn vào miệng nó tiết ra một vị khác. Tôi ngửi được mùi thịt cừu nướng với cà tím, hành tây và cà chua nên đoán

(1) tức là Calcul des Probabilités.

là món chả unkar bevendi. Cà tím, hành tây, cà chua, rau thơm, tất cả đều chiên vàng ngậy, nghiền nát ra nước, lấy thịt cừ cắt từng miếng nhúng vào nước này rồi đem xóc thành gắp dài, cứ một miếng thịt lại xen vào một miếng mỡ đuôi con cừu. Nướng thịt trên lò than đỏ, mỡ cháy xèo xèo, với bình rượu một bên thì ăn suốt đêm cũng không no. Nếu ăn unkar bevendi, nhắm với rượu raki của Thổ xong rồi tìm một tổ ấm nào để tỉnh tã thì trên đời này không còn thú nào hơn nữa.

Tôi bừng tỉnh mộng. Vì Béra vừa xô cửa tiệm ăn khệnh khạng bước ra.

Lẽ ra tôi phải quan sát Béra trước tiên, vì hẳn là người tôi có hôn phận triệt hạ để thay thế. Vậy mà cặp mắt của tôi lại dán chặt vào bóng người mảnh mai cặp kẻ bên hẳn. Bà Côrin đáng là lãnh tụ gián điệp mà tôi tôn kính nhất đời! Lúc ấy, tôi còn quý bà Côrin hơn cả ông Hoàng nữa. Nhờ bà tôi mới có cơ hội làm quen một số giới nhân sinh sống bên triền núi Hy mã Lạp sơn.

Kira là người Ấn. Cô gái cùng đi với Béra cũng là người Ấn. Nàng giống Kira như tạc. Thoạt nhìn, tôi suýt lầm nàng là Kira. Nhưng nhìn kỹ, tôi thấy nàng có vẻ trẻ hơn Kira, thân thể không cân đối và nẩy nở bằng thân thể Kira, mắt mũi miệng cũng không đều đặn và quyến rũ bằng mắt mũi miệng của Kira. Có lẽ nàng là em gái ruột của Kira.

Gã đàn ông có vẻ say nên phải vịn vào vai nàng. Mặt bần đở như tổ phẩm hương. Hẳn khá đẹp trai, nhưng cặp mắt và cái miệng lại có vẻ diêm dăng và dâm dật. Bà Côrin nói rằng tôi giống hẳn 50 phần trăm nhưng sau khi quan sát hẳn tôi nhận thấy chỉ độ 20 phần trăm là cùng. Môi hẳn mỏng hơn môi tôi nhiều, loại môi «đi nói dối cha, về nói dối chú», rằng hẳn lại thừa, mà rằng thừa là người «ăn không nói có».

Về lối đi đứng tôi cũng không giống Béra chút nào. Hẳn có tướng đi của con lật đật, đầu luôn luôn cúi về phía trước, hai cánh tay đưa lên đưa xuống như đánh võng. Tôi có cảm tưởng là bà Côrin không thành thật.

Gã đàn ông ra đến nửa vĩa hè thì dừng lại, giọng lè nhè (lè nhè để vờ vĩnh hơn là lè nhè vì say) :

— Tắc xi đâu ?

Cô gái chỉ cái xe Rônô 4 ngựa :

— Đây.

Béra cười hồ hồ :

— Có đúng là tắc xi không đấy ?

Cô gái cười lại, hàm răng đều và nhỏ hiện rõ giữa cặp môi đỏ chót hình trái tim cong :

— Anh say quá !

Hẳn bốp bần tay nàng :

— Mời uống nửa chai, anh say thế nào được ?

Tôi mở cửa sau, chờ đợi. Cô gái điu Bêra vào trước. Qua bóng tối, nàng thoảng nhìn tôi. Mắt nàng đẹp và sáng như mắt Kira. Lòng tôi xao xuyến lạ thường. Dưới ánh đèn tấp-lô, tôi nhận thấy diện mạo nàng có vẻ bình thần. Điều này chứng tỏ nàng không còn là tay mơ trong nghề gián điệp.

Bêra lại lè nè :  
 — Đi đâu ?

Cô gái đáp :

— Ra ngoài ô một lát cho già rượu.

— Đã đến giờ rồi, anh phải về khách sạn.

— Còn sớm. Còn hững 20 phút nữa.

Bêra gieo mình xuống nệm xe :

— Ừ, đi đâu cũng được. Miễn hở em đừng tái anh xuống âm phủ.

Cô gái cười nửa miệng. Tôi bắt gặp cái cười chết chóc của nàng trong kính chiếu hậu. Nàng biết là tôi đang nhìn nàng trên gương. Không biết nàng dành nụ cười kỳ bí ấy cho ai. Cho Bêra hay cho tôi ? Nếu không có Bêra tôi đã ôm nàng, hôn vũ bão vào miệng, vào mắt nàng.

Tôi xả ga xăng, lái theo chiếc rờ-mọt. Tôi không phải chờ đợi lâu vì chỉ 5 phút sau rờ-mọt quẹo sang bên trái rồi đậu lại. Tôi cũng tấp lại theo. Tắc-xi của tôi cách rờ-mọt độ 10 thước.

Thấy tắc-xi đậu lại, Bêra chồm dậy :

— Ô kia, tại sao không đi nữa ?

Lẽ ra tôi bắt hãn cầm họng ngay từ khi mở miệng. Nhưng vì bản tính lịch sự, tôi không muốn có thái độ thô bạo này. Bản tính lịch sự trước mặt phái yếu vốn là sở đoản của tôi, Bêra vừa dứt lời tôi quạt atemi vào yết hầu hãn. Hãn ngã gục xuống, không kịp rên lên một tiếng. Cô gái đặt bàn tay nỡn nà lên vai tôi :

— Chưa ời, anh đánh atemi ngon quá !

Phát atemi của tôi ngon sao bằng bộ ngực núng nẩy và đôi môi cong cong thơm ngát của nàng. Khi ấy, tôi quên cả bà Côrin, quên cả thời khắc, quên cả công việc tại Mạc tư Khoa. Tôi chỉ nghĩ đến tình yêu. Trước mắt tôi chỉ có cái miệng chúm chím và đôi gò hồng đào phấp phồng là trung tâm điểm vũ trụ. Không suy nghĩ, không rụt rè, tôi kéo nàng vào sát người. Tôi ngồi bằng trước, nàng ngồi bằng sau, xe tắc-xi Rônô lại chật chội nên nàng phải chồm lên mới lọt được vào vòng tay tôi. Tội nghiệp cho Bêra, gót giầy bằng nhôm nhọn hoắt của nàng đã đập lên ngực hãn. Trong cơn mê man tình ái, nàng lầm tưởng khối thịt bất tỉnh của hãn là cái thảm trải sàn nhà.

Bà Côrin mở cửa xe, và đập mạnh vào lưng tôi mấy cái tôi mới bừng tỉnh và buông nàng ra. Nàng còn tiếc rẻ hôn gờ thêm cái nữa. Bà Côrin quát cô gái :

— Như vậy cũng chưa đủ ư ?



Tôi cười :

— Thưa bà, hết đêm nay cũng vẫn chưa đủ.

Bà Côrin tỏ vẻ khó chịu :

— Nếu còn thời giờ tôi cũng chẳng hẹp hòi với ông. Nhưng vì xe đón Bèra sắp đến trước khách sạn. Ông là người đàn ông ham hố bậc nhất trên thế giới mà tôi được gặp.

Tôi tiếp tục cười « ngoại giao » :

— Nhân viên của bà toàn là người đẹp. Tôi tiếc là không được tận hạnh làm việc dưới quyền bà.

Bà Côrin đáp :

— Ông không nên tiếc. Vì tiếc là đại tội. Ông là tân khách, tôi mới dãi xử dễ dãi, chừng nào ông làm việc dưới quyền tôi ông mới thấy tôi nghiêm khắc. Ông là người ham hố nhưng lại ham hố một cách khả ái ; dưới quyền tôi đã có một số thanh niên ham hố phũ phàng, ham hố liều lĩnh, mà tôi còn chế ngự được dễ dàng, huống hồ là ông... Nói để ông biết, chúng tôi có đủ phương tiện trưng trị đàn ông ham hố sai nguyên tắc.

— Bà sẽ bắt giam ? Hoặc « dằn » cho một trận thừa sống thiếu chết ? Hoặc thái hời ?

— Đó là cách xử trí của những cơ quan điệp báo mang nặng tự ti mặc cảm. Chúng tôi giải quyết nhẹ nhàng hơn. Và lại, chúng tôi không thể bắt giam nam nhân viên về tội đào hoa với nữ

nhân viên. Áp dụng võ thuật còn khó hơn vì nam nhân viên có bệnh đào hoa thường là võ sĩ nhu đạo thượng thặng ; thái hời họ còn khó hơn nữa vì thái hời họ rồi lấy ai mà làm... Cho nên chúng tôi phải nghĩ ra những phương tiện trưng trị khoa học. Ông biết loạt súng lục bắn hơi ép hoặc súng lục phát ra tiếng kêu báo động của phụ nữ không ? Chúng tôi thay đạn hơi ép bằng đạn hơi, một thứ đạn hơi đặc biệt. Nó chỉ làm nạn nhân tê liệt trong khoảnh khắc, đủ thời gian cho nữ nhân viên chạy trốn ; tác dụng của nó rất hiệu nghiệm, nó làm cho đàn ông nguội hết dục tính. Không những nguội ngay khi ấy mà còn nguội luôn 5, 7 tháng nữa... Nữ nhân viên của tôi đều được võ trang súng lục kiểu này. Chúng tôi đặt tên là súng phản-dục. Ông nên coi chừng, đừng xơ rỏ quá đáng đến nữ nhân viên tình báo liên bang Đức để rồi trở thành đàn ông bất lực.

Nghe bà Côrin nói tôi toát mồ hôi. Giọng nói của bà vẫn lạnh như băng tuyết trên đỉnh núi Evorét :

— Mời ông lái về khách sạn, Ông lên phòng 128. Đứng giờ đã định, lái xế lên kêu ông.

Bà Côrin biến vào bóng đêm. Cô gái mảnh dẻ có khuôn mặt và thân hình bốc lửa như Kira đã xóc khối thịt cứng đơ của Bèra lên vai. Nàng bước đi thoăn thoắt như thể mang trên vai một con búp bê bằng lát-tích. Bồ hời lạnh ở sau gáy tôi bỗng đông

lại thành đá. Té ra người đẹp còn là võ sĩ tuyệt luân ! Phải mất nhiều công phu tập luyện nâng mới có thể ung dung vác gã đàn ông nặng chình chịch trên vai như vậy. May mà hồi nãy nàng có cảm tình với tôi, chứ nếu nàng ghét tôi, nàng đã cho tôi một atemi rụng mất hàm răng..

Lát sau tôi đã về đến lữ quán Metropole.

Đêm bắt đầu khuya. Tầng dưới vắng tanh, lão thư ký già đội mũ fez, loại mũ tròn cụt đầu của người Ả-rập, đang ngáy ro ro ở góc phòng, bên cạnh bàn giấy. Tôi thản nhiên trèo thang, lên phòng số 128.

Phòng 128 của khách sạn Metropole tại Adana cũng giống như mọi phòng của khách sạn bậc trung ở châu Á. Nghĩa là giường nệm đều sạch sẽ song thiếu về ẩm cúng cần thiết. Tôi mở cái va-li đặt trên bàn ra xem xét.

Bêra là kẻ khoái ăn diện nên áo quần của hắn thuộc hạng tốt, may tận Ba Lê. Đồng cà-vạt đều mang màu sẫm, và to bản, nghĩa là cà-vạt kiểu mới. Hắn theo đạo Hồi lẽ ra không hút thuốc và uống rượu, vậy mà trong va-li tôi thấy một tút thuốc lá xi-gà và một chai cỏ nhát do Pháp sản xuất.

Cặp da đựng giấy tờ của hắn được giấu dưới đáy va-li. Khóa va-li thuộc loại dễ mở, nhưng khóa cat.táp thuộc loại an toàn của Đức. Lại Đức. Cái

gi cũng Đức. Tôi đâm ra sợ nước Đức. Tôi sợ động cơ xe hơi Đức vì nó chạy quanh năm suốt tháng không hề suy xuyễn, và mỗi khi đuổi bắt trên xa lộ xe hơi Đức thường chiếm phần thắng. Xe Porsche từng khét tiếng về bền bỉ và phóng nhanh. Hợp tác với bà Côrin, tôi lại sợ thêm, vì tinh báo Tây Đức đã chế tạo súng bắn đạn hơi... bất lực dễ trúng trị bọn đàn ông ham hố. Cái khóa cat.táp Đức này là một kỳ công an toàn, nó trông giản dị, hiền lành nhưng 98% gian phi trên thế giới phải bó tay. Cũng may tôi lại ở trong số 2% còn lại này nên tôi chỉ đỡ bồi hồi trong vòng 120 giây đồng hồ.

Giấy tờ đựng trong cặp được viết bằng nhiều thứ tiếng, Ả-rập, Pháp và Nga. Tôi bỏ qua tài liệu tiếng Ả-rập mà chỉ đọc tài liệu tiếng Pháp và tiếng Nga. Mấy phút sau tôi đã có thể biết rõ địa vị xã hội và ý định của Bêra.

Nghe tiếng giầy ngoài hành lang và tiếng gõ cửa, tôi lên tiếng :

— Ai ?

Cửa được xô vào, một gã đàn ông Thổ đội mũ fez lộ bộ mặt đen dùi qua khung cửa hé, chào tôi. Chẳng nói chẳng rằng tôi theo hắn ra hành lang. Hắn xách va-li của Bêra, khom lưng vượt qua mặt tôi và rảo bước ra thang gác.

Tắc-xi đón Bêra là một chiếc Côt-ve khá rộng rãi. Tài xế đặt va-li lên băng trước, đóng cửa sau

lại cẩn thận trước khi mở máy. Hẳn lái loanh quanh một hồi rồi phóng ra ngoài ô. Sau cùng hẳn đưa tôi vào một phi trường nhỏ cách thị trấn chừng 15 cây số.

Tôi đoán là phi trường vì thấy một bãi xi-măng lớn. Tài-xế chạy thẳng ra giữa bãi, thẳng lại, đoạn mở đèn báo hiệu. Thái độ của hẳn có vẻ bí mật, tôi đã ngờ bà Corin nên càng ngờ thêm. Nếu Bêra là thương gia quang minh chính đại tại sao lại lẩn mò đến xó phi trường vắng vẻ này, tại sao phi cơ lại cất cánh ban đêm như phi cơ của bọn buôn lậu quốc tế ?

Tôi thấy phía trước một chiếc máy bay cỡ nhỏ, tuy nhỏ nhưng cũng lớn bằng hai chiếc Cessna, loại phi cơ nhẹ được dùng làm phi cơ tắc-xi.

Tài-xế tiếp tục lái xe đến sát chiếc phi cơ nhẹ. Hẳn trao va-li cho viên hoa tiêu vừa từ phi cơ bước xuống. Rồi hẳn nghiêng đầu chào tôi. Từ lúc gặp tôi trên lầu khách sạn đến khi từ biệt hẳn không hề nói với tôi nửa lời. Khi chào tôi hẳn cũng ngậm miệng như thể sợ há miệng sẽ bị gió độc thổi vào lục phủ ngũ tạng.

Gã hoa tiêu có vẻ nhanh nhẩu và nồng nhiệt hơn tên tài xế. Hẳn bắt tay tôi rồi nói :

— Mời ông lên.

Tôi chỉ là hành khách duy nhất. Hẳn cũng là nhân viên phi hành đoàn duy nhất.

Trong chớp mắt, động cơ phi cơ nổ đều và con chim sắt bé nhỏ cất cánh khỏi sân bê-tông. Trong chớp mắt những ánh điện cuối cùng của thị trấn Adana chìm vào màn tối mù mịt.

Mảnh trăng cuối tháng hiện ra phía sau rặng núi trùng điệp. Đây là núi Cô-ca-dơ. Tôi không quan sát được gì vì phi cơ bay khá cao, bên dưới lại toàn là đồng ruộng và đồi núi xa lạ trước khi đến rặng Cô-ca-dơ. Lệ thường, tôi lên máy bay là ngủ. Không phải ngủ gà ngủ gật mà là ngủ hẳn hoi, ngủ thẳng một giấc dài. Nhưng lần này tôi lại không ngủ được. Tôi bỗng xốn xang ở bao tử và đau nhói ở màng tang như người mới đi phi cơ cánh quạt lần đầu trong đời.

Đọc đường tôi không hề nghe hoa tiêu liên lạc với các đài kiểm soát không lưu bên dưới. Hẳn tắt máy vô tuyến, thay đổi hướng bay và độ cao luôn luôn. Đang bay thật cao hẳn xà xuống thật thấp, như sắp rụng ngọn cây trong rừng. Có lúc hẳn bay dọc theo sườn núi chỉ lệch tay lái một li là húc vào vách đá dựng đứng, cả tôi lẫn hẳn đều theo máy bay lao xuống vực thẳm đen ngòm. Quan sát cả hai của hẳn tôi biết hẳn là phi công giỏi, và đây không phải lần thứ nhất hẳn bay từ căn cứ Adana vượt qua biên giới sô viết.

Trước khi đến vùng trời sô viết, phi cơ bay dọc biên giới Syria và I-rắc. Biên giới thường là khu

vực được canh phòng nghiêm mật. Súng cao xạ của Thổ Nhĩ Kỳ, Sy-ri và I-rắc ở nơi này không phải là súng bắn nước của trẻ con. Vậy mà chiếc phi cơ nhẹ vẫn lướt gió bình thản, cũng bình thản như phi cơ riêng của nhà triệu phú Mỹ chở chủ nhân về miền quê cá một đêm cuối tuần.

4 giờ đồng hồ sau khi cất cánh khỏi Adana, hoa tiêu mới mở máy liên lạc siêu tần số. Hẳn nói chuyện với một số người dưới đất. Tuy hẳn dùng thổ ngữ Nga tôi vẫn hiểu được lôm bôm. Đại để hẳn xin đáp xuống.

Hẳn quay sang phía tôi:

— Ông có khát không?

Tôi lắc đầu. Biết đâu hẳn chẳng lợi dụng ly rượu làm quen để bỏ thuốc mê. Thấy tôi từ chối, hẳn rút trong túi ra hộp xi-gà Ha-van cỡ trung bình:

— Ông hút thuốc?

Tôi lại tiếp tục lắc đầu. Hẳn ngó tôi bằng đôi mắt kinh ngạc pha lẫn thất vọng:

— Xin ông tha lỗi. Vậy mà người ta nói rằng ông theo đạo Hồi nhưng vẫn dùng rượu và thuốc lá.

Tôi cười thân mật:

— Tôi chỉ uống rượu và hút thuốc khi người khỏe khoắn. Phi cơ bị xóc nên tôi hơi mệt.

Hoa tiêu nhún vai:

— Đêm nay trời tốt, nếu trời xấu như mọi hôm

thì ông còn mệt hơn nữa.

Qua ánh sáng tập-lò mờ mờ, tôi chạm phải tia mắt sắc như dao của hẳn. Hẳn là người Thổ nhưng là người Thổ lai Nga. Giọng nói ấm áp và nhanh nhàu của người Thổ vẫn không khóa lấp được bản chất lạnh lùng và thận trọng của người Nga sống dưới chế độ cộng sản sơ viết từ hơn nửa thế kỷ.

Trời dần dần sáng. Phi cơ lượn vòng tròn rồi hạ xuống. Đây là một sân bay lớn thuộc Adét-bé-zan ở miền nam Liên xô.

Chiếc phi cơ nhẹ đáp xuống êm ru như được một người khổng lồ bế đặt trên tấm nệm bông dày. Tôi không nghe tiếng bánh xe cao su chạm nền bê-tông. Bay trên một đoạn đường dài từ nửa đêm đến sáng mà hoa tiêu vẫn khỏe khoắn, tươi tỉnh, nơi khoe mắt không vương một hột ghèn, mở tóc nửa dài nửa ngắn vẫn nằm ép ngoan ngoãn, không một sợi nào xõa xuống trán, cái trán khá cao chứng tỏ sự thông minh song lại có nhiều nếp nhăn bị đứt, có nghĩa là hẳn sống cuộc đời ba chìm, bảy nổi, thành công đã nhiều mà thất bại cũng lắm.

Gã hoa tiêu cũng quay mặt lại nhìn tôi. Luồng mắt tôi chạm phải luồng mắt hẳn. Tôi nheo mắt lại để giảm bớt cường độ của nhỡn tuyến vì tôi sợ hẳn nghi ngờ song không kịp nữa, hẳn đã đập nhẹ vào tai tôi:

— Nói thế này ông đừng giận nhé! Ông có đôi mắt sáng lạ lùng. Tôi là con nhà võ nên biết rằng nội công của ông rất thâm hậu.

Tôi cười xòa :

— Ông nói đúng mà không đúng. Đúng, vì tôi có học võ, thỉnh thoảng cũng mang găng tay nhảy lên đài, dấm đá cho đỡ buồn. Nhưng không đúng, vì từ ngày học võ đến giờ tôi chưa thắng được trận nào nên thân.

Gã hoa tiêu nín lặng. Thái độ căm lì của hắn khi ấy làm tôi lo sợ. Có lẽ hắn đã khám phá ra anh chàng Li-băng theo đạo Hồi không có cốt cách của nhà buôn.

Tuy nhiên, tôi không còn cách nào đối phó được nữa. Nếu phi cơ đang bay, tôi có thể giết gã hoa tiêu, đoạt tay lái để quay về căn cứ Adana. Nhưng tôi đã đến hang hùm. Thượng sách là tiếp tục lao đầu vào, phó thác cho thần may rủi và cho tổ chức khoa học của tình báo Tây Đức và Hoa kỳ.

Gã hoa tiêu nhảy xuống trước. Hắn đứng dưới cánh phi cơ, thân mặt chào tôi và nói :

— Hy vọng sẽ được chở ông về Adana.

Tôi bèn hỏi :

— Ông chờ tôi ở đây hay trở về bên ấy ?

Hắn đáp :

— Không, tôi chờ lấy xăng nhớt rồi bay về ngay. Tôi cũng không biết là bao giờ ông về và

tôi có được đón ông nữa hay không.

Cách chỗ tôi gần trăm thước đã có một phi cơ phản lực nằm chênh ềnh trên phi đạo láng bóng. Loại phản lực cơ trung bình này được dùng trong hệ thống nội địa nên bay chậm và kém tiện nghi. Một người đàn ông mặc thường phục tiến tới, trò chuyện với gã hoa tiêu rồi mời tôi trèo lên phản lực cơ.

Trên đó hành khách đã ngồi sẵn. Họ đã buộc dây lưng ghế, có lẽ chỉ chờ tôi nữa là phi cơ cất cánh. Tôi thản nhiên ngồi xuống cái ghế trống ở phía trước, sát cửa phòng phi hành. Khi lên phi cơ, tôi nhìn thẳng, không chào hỏi ai, cũng không liếc hai bên. Qua đuôi mắt, tôi biết rằng trong đám hành khách có mấy người đàn bà còn trẻ, phục sức sang trọng. Lệ thường, tôi đã dừng lại, tặng mỗi người một nụ cười. Nhưng tôi không làm gì hết. Tôi đang nghĩ đến Kira, nghĩ đến Lolò. Nghĩ đến hang hùm Mạc tư khoa..

